

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **15/2025/HS-ST**
Ngày: 23 - 01- 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm

Bà H' Rum Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y M Niê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1997, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: H Y Ayũn (đã chết) và con bà H B Niê (sinh năm 1980); Bị cáo có vợ là H L Niê và 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 06/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Bản án số 20/2021/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Lăk (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Y T1 Niê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/02/2003, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đăk Lăk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12;

Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y H Kbuôr (đã chết) và con bà H N Niê (sinh năm 1987); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà)

3. Họ và tên: Y B1 Niê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/02/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y B Ayũn và con bà H U Niê (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 06/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Bản án số 20/2021/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà)

4. Họ và tên: Y V Niê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/9/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y Đ Ayũn (sinh năm 1975) và con bà H N Niê (sinh năm 1973); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà)

5. Họ và tên: Y T2 Niê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/9/2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y T Ayũn (sinh năm 1981) và con bà H N Niê (sinh năm 1989); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên toà)

*** Người bào chữa cho bị cáo Y M Niê:** Luật sư Phan Thanh S - Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Y T1 Niê:** Luật sư Vũ Thị Thương T - Công ty luật Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Căn hộ A.DV01, tầng 1, toà nhà khu A, Dự án phát triển nhà ở xã hội, đường T1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo Y V Niê:** Bà H M Mlô – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 39 L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* **Người làm chứng:** Ông Y B2 Niê, sinh năm 1981; Địa chỉ: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Siu P (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của ông Siu P: Bà H S, sinh năm 1987 (vợ ông Siu P); Địa chỉ: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/5/2024, Y M Niê, Y T2 Niê, Y V Niê và Y B1 Niê cùng nhau góp tiền mua chất ma túy loại Heroine về để sử dụng. Y M góp 100.000 đồng; Y V góp 150.000 đồng; Y B1 góp 50.000 đồng; Y T2 góp 200.000 đồng. Y M phân công: Y T2 và Y V đi mua chất ma túy, còn Y B1 và Y M đi mua 04 bơm kim tiêm. Tất cả thống nhất, sau khi mua được ma túy và bơm kim tiêm sẽ gặp nhau tại trụ điện gió A09, thuộc xã C, huyện K2 để sử dụng. Y T2 chở Y V bằng xe mô tô (không rõ biển số) đi mua chất ma túy của một người có tên thường gọi là “Tuấn t” (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở xã C1, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 500.000 đồng; Y M chở Y B1 đi đến một quầy bán thuốc tây (không nhớ địa chỉ), Y B1 đi vào mua 04 bơm kim tiêm với số tiền 10.000 đồng. Tại điểm hẹn, Y T2 đưa gói Heroine cho Y M, Y M lấy một phần ma túy pha vào 04 bơm kim tiêm rồi đưa cho từng người tự tiêm vào cơ thể. Số ma túy còn lại Y M lấy ra một ít chia cho Y B1, còn lại Y M giữ. Y B1 sau khi được Y M chia cho một ít ma túy thì Y B1 đưa ma túy cho Y T2 cất giữ, sau đó Y B1 cùng Y T2 và Y V đi đến dưới chân cầu thuộc xã Cư Pong, huyện Krông Búk thì Y B1 có rủ Y T2 và Y V tiếp tục sử dụng ma túy, thì Y T2 đi mua 03 bơm kim tiêm sau đó lấy số ma túy pha vào 03 bơm kim tiêm rồi chia mỗi người một cái tự sử dụng, sử dụng xong thì cả nhóm vứt 03 bơm kim tiêm rồi đi đến quán bida chơi. Khoảng 20 giờ ngày 27/5/2024, Y M Niê và Y T1 Niê cùng đến nhà của Siu P (sinh năm 1983), trú tại Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk để nhậu. Khi tới nơi thì Y M và Y T1 thấy có thêm Y B2 Niê (sinh năm 1981, trú tại buôn E1, xã E2, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) đang ngồi nhậu với Siu P. Trong lúc nhậu với nhau thì Siu P và Y B2 đều xin Y M ma túy để sử dụng, thì Y M đồng ý. Y M lấy ma túy kích cỡ bằng hạt gạo được gói trong giấy bạc (loại giấy có trong bao thuốc lá) và đưa cho Siu P để sử dụng. Lúc này, do không có bơm kim tiêm để sử

dụng nên Y T1 đã tự đi tìm và lấy được một cái bơm kim tiêm cũ đưa cho Siu P. Siu P mở gói giấy bạc ra lấy ma túy bỏ vào trong bơm kim tiêm rồi hút nước vào trong ống bơm kim tiêm để pha ma túy. Sau khi pha xong, Siu P đưa bơm kim tiêm cho Y B2 để tự sử dụng trước. Y B2 cầm lấy bơm kim tiêm và tự tiêm vào tay mình nhưng do không tìm thấy ven (tĩnh mạch) ở tay nên nhờ Y M tiêm. Y M đồng ý và cầm lấy bơm kim tiêm rồi tiêm vào tay của Y B2, tiêm xong Y M đưa lại bơm kim tiêm cho Siu P. Siu P cũng tự tiêm vào tay mình nhưng cũng không tìm được ven nên nhờ Y T1 tiêm. Y T1 cũng đồng ý và cầm lấy bơm kim tiêm rồi tìm ven để tiêm vào tay Siu P nhưng cũng không được. Khi đó, Siu P tiếp tục nhờ Y M thì Y M đồng ý. Y M cầm lấy bơm kim tiêm, tìm được ven nên đã tiêm chất ma túy vào cơ thể của Siu P. Tiêm xong, khoảng 02 phút sau Siu P có biểu hiện sốc ma túy. Siu P nằm ngửa trên sàn nhà và co giật nhẹ rồi nằm bất động. Biết Siu P đã bị sốc ma túy nên Y M cùng Y T1, Y B2 tiến hành cấp cứu Siu P bằng cách hô hấp nhân tạo. Tuy nhiên, thấy Siu P không tỉnh lại, biết là Siu P đã chết nên Y M, Y T1 và Y B2 bỏ đi.

Ngày 28/5/2024, Cơ quan Công an đã đưa Y M Niê, Y T1 Niê, Y B1 Niê, Y V Niê, Y T2 Niê và Y B2 Niê đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả: Tất cả đều dương tính với Morphin.

Tại Bản Kết luận giám định mô bệnh học số: 32/KLMBH-PY ngày 17/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk và Bản Kết luận giám định tử thi số: 142/KLGĐTT-PY ngày 26/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với ông Siu P (sinh năm: 1983), trú tại: Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk thể hiện:

a. Các kết quả chính:

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

Phù phổi: Hai phổi phù căng, xung huyết, xuất huyết rải rác toàn bộ bề mặt hai phổi. Mặt cắt hai phổi mềm trào nhiều dịch bọt; Sung huyết, xuất huyết đa phủ tạng; Dương vật xuất tinh; Vết thương rách da, kích thước (0,1 x 0,1) cm mặt trước 1/3 giữa khuỷu tay trái, xung quanh vết rách là vết bầm tụ máu, kích thước (1 x 1,5) cm; Bộc lộ thấy xuất huyết dưới da, bầm tụ máu xung quanh vết rách; Không phát hiện thấy bất cứ dấu vết nào khác do ngoại lực gây nên trên cơ thể tử thi.

* Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Định tính Morphin (niệu): Dương tính.

- Giám định Mô bệnh học: Phù phổi cấp; Thoái hóa mỡ mô cơ tim; Thái hóa niêm mạc dạ dày – ruột; Viêm gan mạn, thái hóa mỡ tế bào gan; Phù, sung huyết đa tạng; Xuất huyết trong mô dưới da.

b. Kết luận:

* Kết luận nguyên nhân chết: Ngộ độc chất có chứa Morphin bằng đường tiêm (truyền).

* Kết luận khác: Loại trừ nguyên nhân tử vong do tác động của ngoại lực gây nên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y B2 Niê. Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông có tên thường gọi “Tuấn t” bán chất ma túy cho Y T2 Niê để về sử dụng cùng Y M Niê, Y V Niê, Y B1 Niê ở xã C1, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của “Tuấn t”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã tách hành vi của đối tượng “Tuấn t” ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô do Y T2 Niê điều khiển đi mua chất ma túy. Qua xác minh, xe là của ông Y T Ayũn cha ruột của Y T2 mua để làm phương tiện đi lại cho gia đình, ông Y T Ayũn khi mua xe không làm hợp đồng mua bán xe và cũng không nhớ biển số xe, sau đó Y T2 Niê đã cầm cố chiếc xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Y T2 sử dụng xe đi mua chất ma túy, ông Y T Ayũn không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Y T Ayũn là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô do Y M Niê điều khiển đi mua bơm kim tiêm. Xe này là do Y V Niê mượn của anh rể tên Y T Adrong, nhà ở Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk nên không nhớ biển số xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã xác minh, nhưng ông Y T Adrong không có mặt tại địa phương, gia đình không liên lạc được và cũng không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương nên Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc xe trên đang ở đâu, do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 05/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Y M Niê và Y T1 Niê về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Y B1 Niê, Y V Niê về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Y T2 Niê về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các Y M Niê, Y T1 Niê, Y B1 Niê, Y V Niê và Y T2 Niê phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y M Niê từ 16 năm đến 17 năm tù;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y T1 Niê từ 15 năm đến 16 năm tù;

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y B1 Niê từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y V Niê từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y T2 Niê từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, màu trắng đen có dòng chữ “DISCARDAFTER USE”, đã được niêm phong; 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng không rõ hình dạng và kích thước, đã được niêm phong.

Những người bào chữa cho các bị cáo Y M Niê, Y T1 Niê và Y V Niê cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Các bị cáo Y T1 Niê, Y V Niê thuộc diện hộ cận nghèo và tại phiên tòa các bị cáo Y M Niê, Y T1 Niê đã tác động gia đình hỗ trợ tiền chi phí mai táng cho bà H S Niê (vợ ông Siu P) mỗi người 1.000.000 đồng và bà H S Ô đã nhận tại phiên tòa. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Tất cả các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa và Kiểm sát viên tranh luận nhưng đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, kết quả xét nghiệm của các bị cáo; kết luận giám định mô bệnh học, bản Kết luận giám định tử thi và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nghiện chất ma túy, nên khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 27/5/2024, tại nhà của Siu P ở Buôn K1, xã C, huyện K2, tỉnh Đắk Lắk, Y M Niê và Y T1 Niê đã cung cấp ma túy loại Heroin và bơm kim tiêm cho Siu P và Y B2 Niê sử dụng dẫn đến Siu P bị tử vong do sốc ma túy. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định nguồn gốc chất ma túy loại Heroin, Y M Niê cho Siu P và Y B2 Niê sử dụng là của Y M Niê, Y B1 Niê, Y T2 Niê, Y V Niê cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng (trong đó: Y M Niê góp 100.000 đồng, Y V Niê góp 150.000 đồng, Y B1 Niê góp 50.000 đồng, Y T2 Niê góp 200.000 đồng), tại thời điểm này Y T2 chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Y M Niê và Y T1 Niê về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Y B1 Niê, Y V Niê về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Y T2 Niê về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật

“Điều 255 Bộ luật hình sự về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định như sau:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;”

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm minh. Các bị cáo Y M Niê, Y B1 Niê đều đã từng bị xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình tái phạm. Do đó cần cách ly các bị cáo một thời gian dài mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội đối với loại tội phạm liên quan đến chất ma túy này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Y M Niê và bị cáo Y B1 Niê phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; ngoài ra bị cáo Y M Niê còn 02 lần tổ chức sử dụng chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và cho người dưới 18 tuổi sử dụng ma túy. Đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng để làm sáng tỏ nội dung vụ án, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, riêng bị cáo Y V Niê và Y T1 Niê thuộc hộ cận nghèo, khi phạm tội thì bị cáo Y T2 Niê chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia, mỗi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ và vai trò khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Bị cáo Y M Niê tham gia với vai trò tích cực, góp 100.000 đồng mua ma túy, mua bơm kim tiêm, pha ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Y M Niê đã

cung cấp ma túy loại Heroin và bơm kim tiêm, trực tiếp tiêm ma túy vào cơ thể của Siu P và Y B2 Niê để sử dụng dẫn đến Siu P bị tử vong do sốc ma túy. Bị cáo đã có tiền án và phạm tội 02 lần trở lên .Do đó, Y M Niê phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Y T1 Niê là người cung cấp bơm kim tiêm cho Siu P và Y B2 Niê sử dụng dẫn đến Siu P bị tử vong do sốc ma túy nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Y M nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Y B1 Niê, Y V Niê, Y T2 Niê cùng góp tiền mua ma túy, tổ chức sử dụng hai lần và đối với 02 người trở lên. Ngoài ra bị cáo Y B1 Niê, Y V Niê tổ chức cho bị cáo Y T2 Niê là người dưới 18 tuổi cùng sử dụng nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Do bị cáo Y B1 đã có tiền án chưa được xóa án tích nên mức hình phạt cao hơn bị cáo Y V là phù hợp.

Bị cáo Y T2 Niê tại thời điểm phạm tội mới 17 tuổi 08 tháng 17 ngày nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, màu trắng đen có dòng chữ “DISCARDAFTER USE”, đã được niêm phong; 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng không rõ hình dạng và kích thước, đã được niêm phong.

[8] Về phân trách nhiệm dân sự:

Nguyên nhân tử vong của ông Siu P là liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Y M Niê và Y T1 Niê. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà thì bà H Sê Ô Niê là vợ ông Siu P không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bà H Sê Ô trình bày trong cuộc sống hàng ngày ông Siu P là người nghiện ma túy hay uống bia rượu, không lo cho cuộc sống gia đình, không chăm sóc vợ con và việc bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền thiệt hại nào là hoàn toàn tự nguyện. Tại phiên toà hôm nay bà H Sê Ô đồng ý và đã nhận số tiền 2.000.000 đồng của gia đình Y M và Y T1, đồng thời bà cũng không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác về sau. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Y M, Y T2, Y B1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Y V Niê và Y T1 Niê thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Y M Niê, Y T1 Niê, Y B1 Niê, Y V Niê và Y T2 Niê phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y M Niê** 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/8/2024.

[2.2] Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y T1 Niê** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/8/2024.

[2.3] Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y B1 Niê** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/11/2024.

[2.4] Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y V Niê** 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày ngày 11/11/2024.

[2.5] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Y T2 Niê** 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày ngày 11/11/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, màu trắng đen có dòng chữ “DISCARDAFTER USE”, đã được niêm phong;

- 06 (sáu) mảnh giấy bạc màu vàng không rõ hình dạng và kích thước, đã được niêm phong.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Các bị cáo Y M Niê, Y B1 Niê và Y T2 Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Y V Niê và Y T1 Niê được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr